

Số: 952 /QĐ-TCGDNN

Hà Nội, ngày 10 tháng 9 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

Căn cứ Quyết định số 29/2017/QĐ-TTg ngày 03/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Nghị định số 31/2015/NĐ-CP ngày 24/03/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Thông tư số 19/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/6/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 31/2015/NĐ-CP ngày 24/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia;

Căn cứ Hồ sơ đề nghị công nhận và cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia kèm theo Công văn số 241/ĐHCN-HTDN ngày 26/8/2019 của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kỹ năng nghề,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia cho 72 người đã tham dự Kỳ đánh giá kỹ năng nghề quốc gia trong tháng 8 năm 2019 đạt yêu cầu ở bậc trình độ kỹ năng nghề bậc 3 của 6 nghề (Cắt gọt kim loại trên máy CNC; Công nghệ ô tô; Công nghệ thông tin - Ứng dụng phần mềm; Điện công nghiệp; Điện tử công nghiệp; May công nghiệp) tại Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội (danh sách kèm theo).

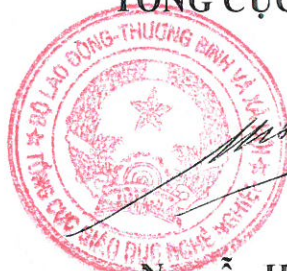
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Kỹ năng nghề, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và các ông/bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KNN.

TỔNG CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Hồng Minh

**DANH SÁCH NHỮNG NGƯỜI ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ KỸ NĂNG NGHỀ
QUỐC GIA TRONG THÁNG 08/2019 TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP
HÀ NỘI**

(Ban hành kèm theo Quyết định số **952** /QĐ-TCGDNN ngày **10** tháng **9** năm 2019
của Tổng Cục trưởng Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp)

1. Nghề Cắt gọt kim loại trên máy CNC ở trình độ kỹ năng nghề bậc 3.

TT	Họ và tên	Căn cước công dân/ Chứng minh thư/Hộ chiếu
(1)	(2)	(3)
1	Nguyễn Tiến Cần	141921338
2	Nguyễn Văn Chín	125373501
3	Lê Đăng Hà	013042348
4	Bùi Sơn Hải	026073001718
5	Lưu Huy Hạnh	033084001507
6	Ngô Thị Hoàn	013253054
7	Phạm Văn Tâm	012401762
8	Chu Anh Tuấn	001083000184
9	Đỗ Hồng Việt	135555673

2. Nghề Công nghệ ô tô ở trình độ kỹ năng nghề bậc 3.

TT	Họ và tên	Căn cước công dân/ Chứng minh thư/Hộ chiếu
(1)	(2)	(3)
10	Trần Hữu Bảo	035088004101
11	Dương Đức Cảnh	162749528
12	Trần Đăng Cao	168203462
13	Tổng Kim Chung	113083262
14	Trần Tiến Đức	035087001553
15	Nguyễn Quang Huy	001085010021
16	Mai Văn Huy	163260650
17	Phan Quốc Lập	113079425
18	Nguyễn Quang Nghiệm	025123344
19	Nguyễn Thị Phương	162326307
20	Nghiêm Hữu Thái	001094005843
21	Trương Xuân Toán	036079002457
22	Bùi Công Vững	162431393

3. Nghề Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm) ở trình độ kỹ năng nghề bậc 3.

TT	Họ và tên	Căn cước công dân/ Chứng minh thư/Hộ chiếu
(1)	(2)	(3)
23	Trịnh Tuấn Anh	036090003180
24	Bùi Thị Dung	036190002124
25	Nguyễn Tuấn Hải	001083007316
26	Hoàng Thị Hiếu	037182003993
27	Ngô Thị Huệ	162241543
28	Lê Trọng Hưng	001080001857
29	Nguyễn Quang Huy	031178116
30	Nguyễn Thị Kiều	151989377
31	Trần Thị Phụng Kiều	168390095
32	Nguyễn Thị Thúy Nga	113119311
33	Đặng Minh Ngọc	001090027696
34	Nguyễn Văn Thía	221048809
35	Nguyễn Huy Thương	031019821
36	Phạm Thị Thu Thủy	022183004962
37	Nguyễn Thị Trang	037191002945
38	Nguyễn Hữu Trực	220974270
39	Trần Thị Thu Tuyền	220926426
40	Lê Hải Yến	162661081

4. Nghề Điện công nghiệp trình độ kỹ năng nghề bậc 3.

TT	Họ và tên	Căn cước công dân/ Chứng minh thư/Hộ chiếu
(1)	(2)	(3)
41	Trần Quang Đạt	011969564
42	Lương Thị Hải	101229389
43	Nguyễn Khánh Hòa	163033342
44	Trần Thị Lệ Hoài	168455245
45	Nguyễn Đức Nam	033090000554
46	Đặng Đình Nhiên	013398796
47	Nguyễn Văn Sáu	012955493

TR

5. Nghề Điện tử công nghiệp trình độ kỹ năng nghề bậc 3.

TT	Họ và tên	Căn cước công dân/ Chứng minh thư/Hộ chiếu
(1)	(2)	(3)
48	Tạ Văn Bằng	001084017280
49	Đào Thị Đạt	122249347
50	Nguyễn Anh Dũng	001084015851
51	Nguyễn Thanh Hà	011913477
52	Trịnh Thị Hạnh	145177281
53	Trương Văn Hợi	001081007694
54	Trần Văn Nam	162400628
55	Nguyễn Thị Ngọc	142712359
56	Đặng Bích Ngọc	162409761
57	Phạm Thị Nhung	100705032
58	Tổng Thị Phượng	100681537
59	Phan Thị Trúc Quỳnh	040185001192
60	Lê Xuân Tinh	036081005635
61	Khuất Duy Tuấn	112387735

6. Nghề May công nghiệp trình độ kỹ năng nghề bậc 3.

TT	Họ và tên	Căn cước công dân/ Chứng minh thư/Hộ chiếu
(1)	(2)	(3)
62	Lại Nguyệt Anh	036175000303
63	Phùng Thị Hoa	162233589
64	Phan Thị Thu Hoài	163052909
65	Trần Thị Hồng	036172000693
66	Nguyễn Thị Huệ	001184005355
67	Nguyễn Thị Hương	162312286
68	Trần Thị Hương	036170002137
69	Đỗ Trọng Nguyên	161932351
70	Phạm Lan Phương	161971291
71	Trần Thị Thanh Thủy	162658290
72	Vũ Thị Quỳnh Trang	001191004171